

THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN

TẬP 99

Các vị đồng học, xin chào mọi người.

Xin mời xem Cảm Ứng Thiên đoạn thứ 86, trong chú giải cũng chỉ có hai câu:

“*Cưỡng thủ cưỡng cầu. Háo xâm háo đoạt.*” (Đoạt ngang, cướp cạn, thích xâm lấn, chiếm đoạt).

Hai đoạn đầu của chú giải rất quan trọng, cũng rất có ý nghĩa. Thế nào gọi là “cưỡng thủ cưỡng cầu”? Đó là “Phận mình không đáng có nhưng lại quyết lòng muốn có, đó gọi là cưỡng ép”. “Phận” là bản phận, bản phận của bạn là không đáng có được. Chỗ này phạm vi vô cùng rộng, danh văn lợi dưỡng ngũ dục lục trần đều bao gồm ở trong đó. Tài phú mà bạn không đáng có, bạn lại nhất định muốn có, địa vị mà bạn không đáng có được, bạn cũng nhất định muốn tranh đoạt lấy, đây gọi là “cưỡng”. Phạm là thuộc về những loại này, kỳ thực việc này có phù hợp với đạo lý nhân quả hay không? Nhất định là không phù hợp, nếu sự việc này là thật, trong mạng của bạn không có mà bạn lại nhất định muốn có, nếu bạn có được thì định luật nhân quả đã bị đánh đổ rồi.

Không những Phật pháp đã nói với chúng ta, mà Thánh Hiền thế xuất thế gian, các vị Thần thánh trong hết thảy các tôn giáo, không một ai mà không xiển dương chân lý nhân quả này. Nói cách khác, bản phận của bạn không có, hiện nay bạn miễn cưỡng nhất định muốn có, bạn quả nhiên có được rồi, đó vẫn là trong mạng của bạn có. Nói khác đi, “phận mình không đáng được có”, nhưng hiện tại lại có. Nói cách khác, thí dụ về tài phú, trong mạng của bạn có tài phú chứ không phải hiện tại bạn có được tài phú, cũng chính là nói thời tiết nhân duyên chưa chín muồi, lúc này bạn cứ cố tranh đoạt lấy, dù bạn đoạt được thì những tài phú mà bạn lẽ ra

có được trong 10 năm, 20 năm, 30 năm nữa hiện tại chẳng qua là lấy sớm mà thôi, vẫn là trong mạng của bạn có sẵn. Cho nên ngàn ngữ cũng nói rằng: “Trong mạng có thì sẽ có, trong mạng không có thì đừng nên cưỡng cầu”, bạn cưỡng cầu cũng cưỡng cầu không được. Thế gian từ xưa đến nay, trong ngoài nước, người thích việc cưỡng cầu quá nhiều. Nếu 100 người cưỡng cầu, mà 100 người đều có được thì dường như có đạo lý. Thế nhưng trong 100 người cưỡng cầu, chân thật có thể có được thì chỉ một hai người mà thôi, có thể thấy đây không phải là thật. Chúng ta từ chỗ này, bình lặng mà quan sát. Trong Liễu Phàm Tứ Huán đã nói với chúng ta rất rõ ràng, nói rất thấu triệt đạo lý nhân quả, chân tướng sự thật, nhân quả báo ứng, đã lấy ra rất nhiều thí dụ. Chúng ta phải nên thấu triệt, sau đó thì ý niệm mong cầu sẽ tự nhiên mất đi, sẽ không còn nữa, đây là ý nghĩa của từ “cưỡng”, là miễn cưỡng.

Phía sau lại nói, lấy những thứ của người khác để cung cấp cho chính mình thì gọi là “thủ”. Vì chính mình mà nhờ cậy người khác thì gọi là “cầu”, người khác cúng dường ta thì đây là “thủ”. Ta xin xỏ sự giúp đỡ của người khác thì đây là “cầu”, đều không thể miễn cưỡng. Phật pháp dạy chúng ta tùy duyên tùy phận, đây là người chân thật rõ lý. Dùng quỷ kế để ngấm ngấm chiếm lấy thì gọi là “xâm”, cậy thế chiếm lấy công khai thì gọi là “đoạt”, đoạt được như thế sẽ khó mà tiêu thụ, ngay cả những gì vốn có cũng bị mất luôn. Những lời này là chân thật bất hư, nếu dùng âm mưu quỷ kế lừa gạt đoạt được, đây là “xâm”, xâm lược người khác, dùng thế lực của bạn, quyền lực của bạn, địa vị của bạn, ngang ngược trắng trợn mà đoạt lấy, những việc này xưa nay trong và ngoài nước, đặc biệt là trong xã hội hiện tại dường như đã trở thành phong khí phổ biến. Người có thể cưỡng thủ cưỡng cầu, có thể xâm phạm người khác, đoạt lấy của người khác thì xã hội lại tôn xưng là anh hùng hảo hán, mọi người đều bội phục người đó rất giỏi, người đó có phương pháp. Họ không nghĩ đến việc bạn tranh đoạt được là nhất thời, bạn có thể hưởng thụ được mấy ngày chứ? Đâu biết họa hoạn đang ở phía sau, nếu chúng ta nhìn thấy họa hoạn phía

sau đó là bạn phạm tội, bạn sẽ bị phán xử kết án, trong Phật pháp gọi đây là hiện báo, sau khi hiện báo kết thúc, vẫn còn có hậu báo. Trong Phật pháp có một thí dụ gọi là “hoa báo”, giống như việc hoa nở vậy, sau khi hoa nở thì kết thành quả, gọi là quả báo. Trong giai đoạn hoa báo chúng ta nhìn thấy những người này đều rất không tốt, nhưng người đời không biết cảnh giác, quả báo đều là ở ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Con người thực tế mà nói đều là đang mê hoặc điên đảo, không biết được sự đáng sợ của nhân quả.

Tiếp theo đưa ra cho chúng ta rất nhiều công án, thông thường chúng ta gọi là câu chuyện. Việc thứ nhất là: “Trịnh Tuyên nói, tôi thấy tiền bạc là món vật mà mọi người đều yêu mến, ắt sẽ tranh giành.” Họa hoạn vô cùng! Việc này không cần thiết phải có học vấn thật cao thâm, cũng không cần phải có kiến thức rất sâu rộng, chỉ cần chúng ta bình tâm mà quan sát, đều ở ngay trước mắt chúng ta.

Người Trung Quốc xưa tạo chữ, trong những văn tự mà người xưa tạo ra hàm chứa trí huệ cao độ. Bạn hãy xem chữ “tiền”, chữ “tiền” là một chữ hội ý, trong “lục thư” thì nó thuộc về chữ hội ý. Bạn hãy xem xét một cách tỉ mỉ ý nghĩa của nó là gì? Bộ chữ bên phải là chữ “kim”, kim tiền, bên trái là chữ “qua”, “qua” là vũ khí. Không phải chỉ có một cây giáo, cây mác, mà là đến hai cây giáo đang đấu tranh với nhau, đây gọi là “tiền”. Nói cách khác, tiền chính là vì tài phú mà tranh đấu với nhau, bạn nói xem thứ này đáng sợ biết bao, người xưa tạo ra chữ này để khi nhìn thấy chữ này thì bạn liền hiểu được phải nhanh chóng tránh xa, vì đây là họa hại, nó không phải là một thứ tốt đẹp.

Trong số những đồng tu nhà Phật chúng ta, có một số người tuy là học Phật, nhưng vẫn chưa buông xuống danh lợi, anh chị em ruột thịt vẫn vì tài sản hoặc là di sản thừa kế mà kiện nhau ra tòa, lục thân không còn nhìn nhận nhau nữa, chỉ nhìn nhận tiền mà thôi. Trên thực tế thì họ cũng chưa nhận thức về tiền một cách chân thật, khi họ thực sự đã nhận thức được thì họ sẽ không còn tranh nữa, họ cũng sẽ buông xuống. Cho nên

suy đi nghĩ lại thì tiền thật là đáng sợ, lão tổ tông của chúng ta từ xưa có trí tuệ, chân thật là có học vấn, để lại cho con cháu đời sau tài sản chân thật chính là trí tuệ, là kinh nghiệm, là giáo huấn, được biểu hiện trong các phù hiệu văn tự, để khi bạn nhìn thấy thì bạn giác ngộ, bạn liền thể hội được, bạn sẽ biết được phải sống như thế nào, phải xử sự đối người tiếp vật ra sao mới có thể đạt được hạnh phúc chân thật.

Ấn Tổ là Đại sư Ấn Quang đã quan sát thấy được thế gian hiện tại con người đã thiếu đi trí tuệ, những phù hiệu mang tính trí tuệ này bày ra trước mắt chúng ta, nhưng chúng ta nhìn không ra được ý nghĩa của nó, cho nên vẫn cứ mê hoặc điên đảo như cũ. Đã suy nghĩ sai, đã làm sai rồi, kết quả là bất thiện, kết quả là đau thương. Thế nên Ngài đã cực lực đề xướng giáo dục nhân quả, Ngài dùng Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên, An Sĩ Toàn Thư, dùng ba loại sách này để làm giáo trình, dạy bảo người sơ học.

Liễu Phàm Tứ Huấn dạy chúng ta nhận biết được chân tướng sự thật và đạo lý của nhân quả. Cảm Ứng Thiên giúp chúng ta phân biệt được đúng sai tà chánh, cho chúng ta một tiêu chuẩn để đoạn ác tu thiện. Trước tiên là dạy chúng ta đứng vững trong cõi trời người, không đến nỗi bị đọa vào ba đường ác, đây chân thật là giáo huấn từ bi của chư Phật Bồ-tát đối với hết thảy chúng sanh, sau đó tiến thêm một bước nữa là giúp đỡ chúng ta phá mê khai ngộ. Đối với An Sĩ Toàn Thư, do người thế gian mê đắm vào việc sát sanh để được ăn ngon, không thể khắc chế được dục vọng ăn uống, tham muốn ăn thịt của hết thảy chúng sanh nên chiêu cảm kiếp nạn đao binh đến thế gian này. Ngày nay chúng ta gọi đó là chiến tranh, là tai họa của loài người. Chiến tranh từ đâu mà có? Là từ sát sanh ăn thịt mà ra, cho nên Phật khuyên mọi người không nên ăn thịt chúng sanh.

Nếu bạn nói không ăn thịt sẽ không đủ dinh dưỡng cho thân thể chúng ta thì ngày hôm qua các vị cũng nhìn thấy rồi. Cư sĩ Hứa Triệt ngày hôm qua đã quy y, bà 101 tuổi, cả một đời ăn chay. Bà là người ăn chay từ khi trong thai, khi mới sinh ra người thấy đồ ăn mặn thì liền nôn ói, có

một sự phản ứng rất mãnh liệt, cho nên cả đời bà ăn chay. Từ tuổi trung niên trở về sau cuộc sống của bà càng ngày càng đơn giản. Ngày hôm qua các vị cũng đã nghe bà tự mình nói ra, bà mỗi ngày ăn một bữa, ăn rau xanh. Rau xanh đem đi luộc hoặc xào qua không được sao? Như vậy quá phiền phức, lãng phí quá nhiều thời gian, cuộc sống càng đơn giản càng tốt.

Ngày trước tôi theo lão cư sĩ Lý Bình Nam, Lý lão sư hơn 30 tuổi mới bắt đầu học Phật, Ngài học Phật chưa bao lâu thì bắt đầu ăn chay, hơn nữa còn là một ngày ăn một bữa. Ngài không giống với cư sĩ Hứa Triết, Ngài không ăn rau còn xanh, mà là rau đã nấu chín, cuộc sống vô cùng đơn giản. Ngài có một cái nồi nhỏ, loại nồi nhỏ có quai cầm, nồi và chén đều là một cái, vì sao vậy? Để cho đỡ phiền phức, nếu muốn rửa thì rửa một cái là xong, chén và nồi đều sạch cả. Ngài là người Sơn Đông, rất thích ăn mì, nên ăn rau xanh với mì, một bữa ăn chỉ cần 10 phút là xong, không lãng phí thời gian. Khi tôi ở Đài Trung nhìn thấy phương thức đời sống đó của Ngài, tôi liền học theo. Tôi sống ở Đài Trung 10 năm, trong đó khoảng 5 năm là tôi học tập phương thức đời sống của Lý lão sư, mỗi ngày chỉ ăn một bữa. Tôi cũng đi mua một cái nồi nhỏ có quai cầm, khi tôi nấu một bữa ăn cần bao nhiêu thời gian vậy? Chỉ 5 phút thôi, chỉ 5 phút là nước đã sôi rồi, mì thì chúng tôi rất thích ăn loại mì mà người Trung Quốc gọi là mì đẹp, người Đài Loan gọi là mì sợi, sợi rất nhỏ, loại này có nhiều dinh dưỡng, bỏ vào trong nồi nước vừa sôi lên liền tắt lửa. Rau cũng không cần phải xắt thái, chỉ cần dùng tay ngắt ra rồi bỏ vào trong nồi, đậy nắp lại, 5 phút sau thì chín rồi. Thế nên dùng các loại nhiên liệu cũng rất tiết kiệm, một bữa ăn chỉ cần 10 phút là đã giải quyết xong.

Chúng ta nhìn thấy cư sĩ Hứa Triết, bà ăn còn đơn giản hơn chúng tôi ngày xưa nhiều, bà hoàn toàn là ăn sống. Chúng tôi đã quan sát tỉ mỉ xem nhà của bà có phòng bếp hay không? Có, nhưng nhà bếp rất ngay ngắn sạch sẽ, không một chút bụi thì biết được nhà bếp của bà chỉ để đun nước mà thôi, vậy mà bà đã sống đến 101 tuổi rồi. Ngày hôm qua các vị

đã nhìn thấy tình trạng thân thể của bà giống như người thanh niên vậy, cho nên bà hay tự giới thiệu với mọi người bà là người thanh niên 101 tuổi. Hôm qua cũng mời bà biểu diễn tư thế ngồi thiền, bà xếp chân thành tư thế kiết già rất nhanh, tư thế ngồi rất chuẩn, do trong giảng đường không được thuận tiện nên chưa mời bà thực hiện tư thế trồng cây chuối cho mọi người xem. Bạn xem tai mắt của bà đều nhanh nhạy, lúc xem báo chí, các loại báo chữ viết đều rất nhỏ nhưng đều không cần đeo kính, bà rất thích đọc sách, thường đọc sách đến hai ba giờ sáng, quên cả thời gian đi ngủ. Bà ngủ rất ít, lượng công việc mà bà làm không hề thua kém bất kỳ một người thanh niên nào hiện nay, mỗi ngày bà đều bôn ba khắp nơi chăm sóc những người bệnh, những người nghèo khổ, đi giúp đỡ họ. Hầu hết mọi người muốn đi thăm bà đều phải hẹn trước thời gian, nếu không hẹn trước thì không biết bà đã đi làm việc ở chỗ nào rồi. Từ đó mà thấy những loại vitamin cho sức khỏe mà thường ngày chúng ta hay nói, đối với bà đều là giả, bà không có cái khái niệm này. Bà mỗi bữa đều ăn rau xanh, dầu, đường, muối, dấm hết thảy đều không dùng, đường bà cũng không dùng, mấy mươi năm như một ngày. Thân thể của chúng ta nếu thiếu chất này, thiếu chất kia thì bắt đầu bị bệnh, còn bà thì đều không cần, mà thân thể vẫn khỏe mạnh như vậy. Chúng ta nếu không ăn muối, không ăn dầu thì lập tức có vấn đề, bà thì không cần đến nữa, đây là đạo lý gì vậy? Trong nhà Phật có một câu “*Tất cả các pháp từ tâm tưởng sanh*”, trong tâm bạn cứ nghĩ nếu thiếu muối thì e rằng thân thể sẽ yếu đi và thân thể liền yếu thật, không còn khỏe nữa, từ tâm tưởng sanh ra mà. Tâm địa bà thanh tịnh, việc gì cũng không nghĩ đến, cho nên thân thể của bà đã hoàn toàn quay về với tự nhiên. Chúng ta nếu không ăn dầu, không ăn muối, không ăn đường thì thân thể liền thiếu rất nhiều dinh dưỡng, liền có bệnh, thân thể liền không khỏe ngay. Bạn hãy tỉ mỉ mà xem con bò con dê, chúng ngày ngày đều ăn cỏ xanh, có ăn dầu muối gì đâu, chúng không ăn đường, chúng cũng không ăn muối, thế nhưng chúng rất khỏe mạnh. Từ chỗ này chứng minh lời Phật đã nói “*Tất cả các pháp từ tâm tưởng sanh*” nhất

định là chính xác. Chúng ta một ngày từ sáng đến tối nghĩ tương lung tung nên đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe, thời gian để suy nghĩ quá lâu, đã tập thành thói quen, biến thành tập khí rồi, chỉ cần hơi thiếu một cái gì đó một chút, đi kiểm tra thì bắt đầu có bệnh. Nếu có thể quay đầu trở lại, chỉ cần bạn có quyết tâm, dần dần thay đổi thói quen sống của mình, thay đổi những nhận thức sai lầm của chúng ta, hồi phục về với tự nhiên thì thân thể tự nhiên sẽ khỏe mạnh sống lâu. Cho nên tôi nhìn thấy bà thì hai chữ “phú quý” trong nhà Phật nói tôi càng hiểu sâu hơn, hiểu thấu triệt hơn.

Rất nhiều người nhận thức về hai chữ “phú quý” này không rõ ràng, đã giải thích sai ý nghĩa của nó. Nói đến phú quý trong nhà Phật thì mọi người đều lắc đầu, nhưng hiện tại nói phú quý trong nhà Phật thì mọi người đã tương đối tin hơn. Vì sao vậy? Người xuất gia đều rất giàu có, nhà cửa giống như là cung điện vậy, tốt hơn so với hầu hết mọi người. Nhưng trong thời đại của Thích-ca Mâu-ni Phật ngày xưa thì phú quý phải bắt đầu nói từ đâu? Ba y một bát, ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây. Ngày ngày đều đi ra ngoài khát thực thì phú quý chúng ta phải nói như thế nào? Nhìn thấy cư sĩ Hứa Triết thì chúng ta liền hiểu rõ, “phú” là vật chất trong đời sống của bạn không bị thiếu, mỗi ngày ăn một bữa là đủ rồi, không thiếu thì chính là “phú”, “phú” là biết đủ. Còn “quý” là nhận được sự tôn kính của đại chúng trong xã hội, không nhất định là có địa vị, không nhất định là phải có quyền thế, mọi người đều tôn trọng bạn, đây gọi là “quý”. Không những được đại chúng tôn kính mà ngàn vạn năm sau chỉ cần nhắc đến tên bạn thì người người đều tôn kính, đây mới chân thật là phú quý. Bạc Đế vương còn không thể bì, không cách nào sánh với bạn được. Đây là đại đạo lý của vũ trụ nhân sanh, chúng ta phải tham cứu cho tỉ mỉ, hiểu rõ được rồi thì phải chăm chỉ nỗ lực học tập, đem ý niệm cạnh tranh hóa giải hết, dục vọng không những phải giảm xuống mà còn khiến nó tiêu tan không còn gì nữa. Hôm qua các vị xem cư sĩ Hứa Triết không hề có dục vọng gì cả. Ngày hôm qua chúng tôi giảng 48 nguyện, đã giảng đến “nguyện không đắm trước thân thể”, rất tương ưng [với điều này].

Nếu buông bỏ ngã chấp, buông được cái “ta” thì mức thấp nhất là chúng được quả Tu Đà Hoàn. Tu Đà Hoàn là quả vị bất thoái, nhất định sẽ không thoái chuyển xuống địa vị phàm phu nữa, trong tam bất thoái thì người đó được địa vị bất thoái. Cho nên bà Hứa Triết tin là ông trời sẽ bảo hộ cho bà, bà có lòng tin này, chúng ta cũng phải có lòng tin Phật Bồ-tát sẽ bảo hộ chúng ta. Nếu bạn không chịu buông xả cái “ta” thì cho dù Phật Bồ-tát muốn bảo hộ bạn cũng không tài nào làm được. Vì sao vậy? Vì không tương ưng, phải phá ngã chấp thì mới có thể tạo ra được một kết nối tương thông với Phật Bồ Tát, mới có thể được cảm ứng, phải biết đạo lý này.

Vậy cái thân này là gì? Hôm qua tôi đã nói rất rõ, thân là “công cụ”, nó không phải là “ta”, là một công cụ giúp ta phục vụ chúng sanh, xem nó như là một công cụ, không nên xem nó là ta. Vậy “ta” là gì? Hư không pháp giới là “ta”, hết thấy chúng sanh là ta. Ta dùng cái công cụ này để thành tựu cho “ta”, để phục vụ cho “ta” thì đúng rồi.

Các vị đồng học, ngày hôm qua tôi đã giảng đến đoạn thứ 86 trong Cảm Ứng Thiên.

“*Cưỡng thủ cưỡng cầu. Háo xâm háo đoạt.*” (Đoạt ngang, cướp cạn, thích xâm lấn, chiếm đoạt). Những loại ác hạnh ác nghiệp này đều sản sinh từ trên quan niệm sai lầm, quan niệm sai lầm này chính là “ngã chấp” mà trong kinh Phật đã nói.

Trong kinh Phật thường nói nếu không thể trừ bỏ chấp trước thì vĩnh viễn không thể thoát ly lục đạo luân hồi, bất luận là dụng công như thế nào, tu học pháp môn gì đi nữa, vẫn cứ trầm luân trong lục đạo, không ngày ra khỏi. Ranh giới giữa phàm và Thánh là ở chỗ này, phá được ngã chấp thì chính là Thánh nhân, chưa phá được ngã chấp thì là phàm phu. Vì sao “ngã chấp” lại khó phá như vậy? Là do quan niệm sai lầm thâm căn cố đế tạo thành. Phàm phu lục đạo khởi tâm động niệm đều chấp trước cái thân này là ta, đây là kiến giải sai lầm. “Kiến hoặc” chính là kiến giải

sai lầm, bạn đã nhìn sai rồi, thân thể không phải là ta? Vậy ta ở đâu? Ta là gì? Thực tại mà nói chân lý chính là ở ngay trước mắt chúng ta, đáng tiếc là chúng ta không giác ngộ. Chúng ta đưa bàn tay ra, tay của ta, chân của ta, mắt của ta, lỗ tai của ta, còn thân thể này thì là thân của ta. Mở rộng ra bên ngoài thì gia đình của ta, cha mẹ của ta, anh em của ta, bạn bè của ta, thành phố của ta, đất nước của ta, thế giới này của ta, lại mở rộng thêm là hư không của ta. Vậy ta ở đâu? Tôi nói nhiều như vậy, chư Phật Bồ-tát cũng là cách nói như vậy, chúng ta có hiểu hay không? Chỉ cần đem chữ “của” trong “của ta” trừ bỏ đi thì “ta” liền hiện tiền. Bạn chân thật tìm ra được cái “ta” thì bạn chính là thành Phật làm Tổ. Phàm phu chính là mê mất trong cái “của ta” này, chỉ khi giác ngộ rồi thì mới biết được tận hư không khắp pháp giới hết thảy chúng sanh chính là ta, trong nhà Phật nói “*tam đức mật tạng*”, trong “tam đức mật tạng” có “thường lạc ngã tịnh”, chân thật có ta, không phải là không có ta.

“Ta” có nghĩa là gì? Ở trong kinh Phật giải thích rất nhiều, thông thường có 8 loại ý nghĩa, trong 8 loại ý nghĩa này quan trọng nhất có hai loại: chủ thể và tự tại. Chủ thể chính là Đấng sáng tạo mà trong các tôn giáo nói đến, còn tự tại là Kinh Hoa Nghiêm đã nói “*lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, đó chính là ý nghĩa của từ “ta”. Chư Phật Bồ-tát có, người giác ngộ có, chúng sanh mê hoặc điên đảo như chúng ta có hay không? Có, nó không hề mất đi, chỉ là bị mê mờ mà thôi. Tuy là có, nhưng không giác ngộ được. Phật nói “Tam đức”: Pháp thân là thể của ta, Bát-nhã là tướng của ta, Giải thoát là dụng của ta. Phật lại nói “Tam thân”: Pháp thân là thể của ta, Báo thân là tướng của ta, Ứng hóa thân là dụng của ta. Chúng ta cũng có thể nói giống như vậy. Đây là ba pháp. Nói theo Đại sư Huệ Năng thì nhị pháp thì không phải là Phật pháp, Phật pháp là pháp bất nhị. Thế nào gọi là Phật pháp? Phật pháp là pháp giác ngộ, nếu bạn kẹt vào trong “pháp thân, báo thân, ứng hóa thân” ba cái thân này, bạn phân biệt có ba cái thân, bạn chấp trước có ba cái thân thì bạn là mê mờ bất giác. Người giác ngộ thì hiểu được ba thân là một thân, một mà ba, ba mà một. Tuy

nói có ba nhưng sự thật là một. Cái “một” đó là gì? Một đó là ta. Ba là gì? Ba là cái của ta, của ta thì có tới ba nhưng ta thì chỉ có một. Cửa ải nút thắt này cần phải đột phá, sau khi đột phá rồi thì mới thật sự như trong Kinh Kim Cang đã nói: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”.

Chúng ta sẽ hỏi bốn tướng này rốt cuộc là có hay không? Có. “Ngã tướng”, là ý Phật chỉ những chúng sanh ngộ nhận thân này là ta. Còn “nhân tướng” là chỉ hết thấy những chúng sanh hữu tình khác với ta. “Chúng sanh tướng”, bao gồm thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Hết thấy chư pháp đều là duyên sanh, pháp duyên sanh thì gọi là chúng sanh, làm sao lại không có tướng? “Thọ giả tướng” là ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Cho nên bốn tướng đã bao gồm hết thấy pháp thế xuất thế gian trong đó, không thiếu một cái nào, hết thấy pháp tướng này đều là nhân duyên sanh. Pháp là “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến” (do tâm hiện, do thức biến), có chướng ngại hay không vậy? Không chướng ngại gì, không những lý vô ngại, sự vô ngại, mà trên thực tế là lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Tất cả những chướng ngại này là từ đâu mà đến vậy? Chướng ngại là từ chấp trước mà đến, bốn tướng rõ ràng bày ra ở trước mắt chúng ta, chúng ta cùng với bốn tướng là một thể, là một không phải hai. Nếu bạn chấp trước cái tướng này, bạn khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ở trên pháp tướng, pháp tánh thì đây gọi là trước tướng, trước tướng một cách nghiêm trọng. Nếu có thể lìa xa được sự trước tướng, buông bỏ sự chấp tướng này, vẫn còn có phân biệt thì đây cũng là chấp tướng, mức độ của chấp tướng tương đối nhẹ một chút. Phân biệt không còn nữa nhưng vẫn còn vọng tưởng. Vọng tưởng và phân biệt là có sự sai khác, phân biệt là có ý thức, vọng tưởng là vô ý thức, vẫn còn một chút chấp trước rất nhẹ, một sự chấp trước cực kỳ nhỏ, đều gọi là mê. Ở trong kinh Phật nói: “*Vô ngã tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Chữ “vô” đó là không có vọng tưởng, không có vọng tưởng của bốn tướng, không có phân biệt của bốn tướng, không có chấp trước của bốn tướng thì bạn chứng được

Tam đức là: “Pháp thân, Bát nhã, Giải thoát”. Pháp thân có “thường lạc ngã tịnh”, Bát-nhã có “thường lạc ngã tịnh”, trong Giải thoát cũng có “thường lạc ngã tịnh”. Bạn có biết không? Biết rồi thì phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành Thánh.

Chúng ta học Phật, không những học Phật pháp, trong quá khứ nhà Nho dạy học cũng đều nói cầu có “chỗ ngộ”. Chúng ta thường nghe người già nói “ngộ tánh”, sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, có chỗ ngộ hay không? Bạn có thể ngộ được bao sâu? Bạn có thể ngộ được rộng bao nhiêu? Chúng ta ngày nay vì sao không ngộ được? Chính là không có công phu. Thế nào là công phu? Buông bỏ phân biệt, chấp trước là công phu, đọc kinh nhiều cũng không tác dụng gì, niệm Phật nhiều vẫn không có tác dụng, niệm chú nhiều vẫn không tác dụng gì. Vậy cái gì mới có tác dụng? Nhìn thấu, buông xuống mới có tác dụng, nhìn thấu là chân học vấn, chân trí huệ. Buông xuống là chân công phu, điều đầu tiên là buông xuống chấp trước cái “ta” này. Nhìn thấu là chân thực nhận biết cái thân thể này là gì? Là công cụ của ta, là công cụ gì vậy? Là công cụ phục vụ cho ta, những lời này của tôi nói mọi người nghe không dễ hiểu, tôi lại thêm một chữ vào, các vị nghe sẽ dễ hiểu hơn, là công cụ phục vụ cho cái “của ta”, như vậy thì dễ hiểu hơn một chút phải không? Vì gia đình của ta, vì đất nước của ta, vì thế giới này của ta, vì hết thảy chúng sanh của ta, vì họ mà phục vụ, đây là công cụ. Nói “của ta” thì trong đây có năng có sở (đối tượng phục vụ và đối tượng được phục vụ), đây là nghĩa thứ hai, không phải là nghĩa thứ nhất. Bỏ chữ “của” trong “của ta” đi thì nó sẽ trở thành nghĩa thứ nhất. Nói cách khác cái công cụ này là vì hết thảy chúng sanh hư không pháp giới mà phục vụ. Hư không pháp giới hết thảy chúng sanh chính là ta. Ai hiểu được chứ? Chư Phật Như Lai hiểu được, Chư Phật Như Lai chứng đắc. Phật dạy chúng ta không gì khác là muốn dạy chúng ta chứng đắc. Làm thế nào để chứng đắc? Buông bỏ thì liền chứng đắc. Cho nên các vị phải hiểu: “Pháp Thân, Bát-nhã, Giải Thoát”, “Pháp thân, Báo thân, Ứng hóa thân” là đức năng vốn có trong tự

tánh. Trong phẩm “Xuất hiện” của Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai*”. Như Lai là Pháp thân, trí huệ là Bát-nhã, đức tướng là Giải thoát. Nếu dùng Tam thân để nói thì Như Lai là Pháp Thân, Bát-nhã là Báo thân, Giải thoát là Ứng hóa thân. Hết thấy chúng sanh đều có, nhưng vì vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc. Tuy là không thể chứng đắc nhưng bạn không thể nói họ không phải Như Lai, bạn không thể nói họ không có Tam đức mật tạng, họ không có Tam thân, không thể nói như vậy. Họ hết thấy đều có đủ, chỉ là hiện tại bị mê mà không giác thôi, một khi đã giác ngộ rồi thì họ cùng với chư Phật Như Lai là một không phải hai, nhất định không có sai biệt. Đây chính là chân tướng của vũ trụ nhân sanh, nhìn thấu rồi thì bạn phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành Thánh.

Trong kinh Phật nói “*Phiền não tức Bồ-đề*”, “*Sanh tử tức Niết-bàn*”. Bạn nghe xong rồi hiểu ra ý nghĩa mà cười to, chúng ta ngày nay không cách gì để đột phá ở chỗ này. Nhưng các vị cũng nên biết cửa ải này không thể đột phá thì không những không thể tự độ mà cũng không cách nào độ người khác. Nếu muốn tự độ độ người, tự độ là tự mình giác ngộ, còn độ người là giúp người khác giác ngộ, bạn phải nắm lấy cái điểm này. Vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng là tùy niệm mà sanh, bạn được đại tự tại thì hiện tại chúng ta muốn hỏi, “Tôi cũng rất muốn ngộ nhập cảnh giới của Như Lai, cảnh giới này là cảnh giới của chư Phật, là cảnh giới trên quả địa Như Lai, từ đâu mà bắt đầu vậy?”. Là từ buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ tham sân si mạn, một lòng một dạ vì hết thấy chúng sanh mà phục vụ, chỉ cần nhìn thấy chúng sanh có nhu cầu thì tận tâm tận lực giúp đỡ. Dùng thái độ gì để giúp đỡ vậy? Chúng sanh là chủ nhân, còn chúng ta là người hầu hạ. Phải dùng thái độ này mà làm, phải dùng tâm hiếu thuận, tâm cung kính vì xã hội mà phục vụ, vì nhân dân mà phục vụ, vì hết thấy chúng sanh mà phục vụ thì người này chính là Phật Bồ-tát tái lai.

Hôm nay thời gian đã hết rồi, tôi giảng về đoạn này là vô cùng, vô cùng quan trọng. Đoạn này các Đại đức xưa đều không chịu giảng, không phải vì họ không biết giảng. Vì sao họ không giảng vậy? Vì Đại từ đại bi, sau khi giảng xong rồi thì đã bịt kín cửa ngõ của bạn, cho nên các Ngài không giảng. Các Ngài dùng đủ các loại phương pháp ám thị để khiến cho bạn hoát nhiên đại ngộ, còn tôi ngày nay là bị ép nên đành bất đắc dĩ, không cách nào để không giảng. Vì sao vậy? Vì nhìn thấy bạn không ngộ nổi, không cách nào ngộ nhập. Chúng tôi có quay phim lại, hy vọng những lời này mọi người hãy xem nhiều một chút, nghe nhiều một chút, suy nghĩ nhiều một chút. Mấu chốt là ở buông xuống, buông xuống thì liền đột phá được. Sau khi buông xuống rồi thì phải dùng chân thành, từ bi. Chúng tôi thường nói là dùng 100% sự nhiệt thành vì xã hội đại chúng mà phục vụ. Buông xuống quyết không phải là tiêu cực, sau khi buông được rồi thì tích cực hơn bất cứ thứ gì, đó là chân thật buông xuống. Nếu buông xuống mà tiêu cực thì đó là giả, người đó chưa hiểu được ý nghĩa chân thật ở đây. Nhất định là không “ngộ nhập”, đây là “ngộ nhận” chứ không phải “ngộ nhập”. Người “ngộ nhập” nhất định là tích cực, người “ngộ nhận” thì tiêu cực.

Được rồi, hôm nay chỉ giảng đến chỗ này. A Di Đà Phật.